

**BÀI THU HOẠCH**  
**MÔN HỌC: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**

**Ngày kiểm tra: 20/02/2024**

**Mã nhóm lớp học phần: SP1033**

**Nhóm: 11**

**Họ tên thành viên nhóm:**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Mã số sinh viên</b>
<b>1</b>	<b>Nguyễn Đình Chí Bảo</b>	<b>2210228</b>
<b>2</b>	<b>Nguyễn Đình Tuấn</b>	<b>2213781</b>
<b>3</b>	<b>Nguyễn Đoàn Thanh Trúc</b>	<b>2213719</b>
<b>4</b>	<b>Nguyễn Đức Bảo Quỳnh</b>	<b>2212889</b>
<b>5</b>	<b>Nguyễn Gia Huy</b>	<b>2211211</b>
<b>6</b>	<b>Nguyễn Hải Duy</b>	<b>2210511</b>

**Bài làm gồm: 8 trang**

## **BÀI LÀM:**

### **Câu 1:**

**a. Khái quát các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử để thấy được điểm nổi bật của cuộc cách mạng 4.0? Vì sao cách mạng công nghiệp được xem là tiền đề quan trọng cho công nghiệp hóa?**

#### **Khái quát về cách mạng công nghiệp**

Cách mạng ngành công nghiệp là sự thay đổi về những vấn đề liên quan đến kinh tế, kỹ thuật cùng với văn hóa. Điển hình cho sự thay đổi này chính là thay thế lao động thủ công chủ yếu bằng sức lao động của con người sang lao động của máy móc, từ sản xuất thủ công sang nền sản xuất cơ khí, công nghệ và kỹ thuật. Cách mạng công nghiệp còn được gọi là cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và ban đầu nó được xuất phát từ nước Anh và sau đó lan tỏa ra đến thế giới.

#### **Khái quát lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp**

Hiện nay, có tất cả 4 cuộc cách mạng công nghiệp khác nhau và trong đó cách mạng công nghiệp 4.0 được coi là có sự thay đổi nhất và ảnh hưởng vô cùng tích cực đến sự phát triển của công nghiệp hóa và hiện đại hóa hiện nay.

*Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất bắt đầu từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX*

Cuộc cách mạng gắn liền với những thành tựu to lớn của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật. Sự xuất hiện của máy móc, đặc biệt là máy hơi nước, thay thế sức lao động thủ công. Bắt đầu là ngành dệt may ở nước Anh, sau đó lan tỏa sang nhiều ngành sản xuất khác và nhiều nước Mỹ, Nhật Bản và các nước châu Âu.

Đầu thế kỷ 19, cuộc cách mạng mở ra với sự cơ giới hóa ngành dệt may, James Watt - phụ tá thí nghiệm của một trường đại học đã phát minh ra máy hơi nước giúp các nhà máy dệt có thể đặt bất kỳ nơi nào.

Đến năm 1785, linh mục Edmund phát minh ra máy dệt vải, bước tiến quan trọng cho ngành dệt. giúp tăng năng suất lên tới 40 lần.

Năm 1784, Henry Cort đã tìm ra cách luyện sắt pudding, mở đầu bước tiến cho ngành luyện kim. Nhưng với những phát minh đời đầu, phương pháp của Henry Cort tuy có lượng sắt đã luyện chất lượng nhưng không đáp ứng được yêu cầu về máy móc. Đến năm 1885, Henry Bessemer phát minh ra lò luyện gang thành thép lỏng, khắc phục được nhược điểm của máy trên.

Nguyên cứu về Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, C. Mác đã khái quát tính quy luật của cách mạng công nghiệp qua ba giai đoạn phát triển là: hiệp tác giản đơn, công trường thủ công và đại công nghiệp. C. Mác đã khẳng định đó là ba giai đoạn tăng năng suất lao động của xã hội; ba giai đoạn này đã phát triển lực lượng sản xuất, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, xã hội hóa lao động, sản xuất đi từ nhỏ lẻ, thủ công đến khối lớn, tập trung, hiện đại.

#### *Cách mạng công nghiệp lần thứ hai bắt đầu từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX*

Cuộc cách mạng này là một cuộc cách mạng về khoa học và kỹ thuật. Chuyển sang sản xuất trên cơ sở điện cơ khí và giai đoạn tự động hóa cục bộ. Sử dụng năng lượng điện và sản xuất ra dây chuyền sản xuất hàng loạt quy mô lớn. Được đánh dấu bằng những thành tựu to lớn như Ô tô, máy bay, đèn sợi đốt, điện thoại, tua bin hơi,... Bên cạnh đó còn có sự phát triển của các ngành vận tải, sản xuất thép, điện, hóa học và đặc biệt nhất là sản xuất và tiêu dùng.

Nhiều sáng chế được ra đời trong thời kỳ này, nhưng đỉnh cao nhất thì phải nhắc đến truyền thông và động cơ:

Quy trình làm giấy từ những nguồn hạn chế như bông, lanh được thay thế bằng bột gỗ. Năm 1870 với sự truyền bá kiến thức của nước Anh thuế giấy bị xóa bỏ kích thích sự phát triển của báo chí và tạp chí.

Thời gian này máy công cụ có khả năng chế tạo các thiết bị chính xác trong máy khác tại Mỹ có sự tăng trưởng. Dây chuyền sản xuất hàng tiêu dùng ra đời.

Động cơ đốt trong chạy trên khí than đá đầu tiên đã được phát triển do Etienne Lenoir ở Pháp, nơi mà nó đã có một số thành công hạn chế như là một động cơ nhỏ trong công nghiệp nhẹ.

Năm 1860 động cơ đốt đầu tiên ra đời, được thử nghiệm làm động lực cho ô tô sơ khai ở những năm 1870. Gottlieb Daimler người nước Đức đã sử dụng dầu mỏ làm nhiên liệu của xe ô tô thay cho khí than. Sau đó Henry Ford đã chế tạo ra ô tô hoạt động với động cơ đốt trong.

Các phát minh khác:

Năm 1876, Alexander Graham Bell đã phát minh ra chiếc điện thoại đầu tiên.

Năm 1878, Sir Joseph Swan sáng chế ra bóng đèn sợi đốt.

Năm 1884, tua bin hơi được sáng tạo ra bởi Sir Charles Parsons.

Năm 1903, hai anh em người Mỹ là Wilbur và Orville Wright đã chế tạo ra cỗ máy bay đầu tiên.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai ra đời đã mở ra kỷ nguyên của sản xuất hàng loạt, sự ra đời của điện và dây chuyền lắp ráp. Công nghiệp hóa được lan rộng ra nhiều nước như Nhật Bản, Nga,... Cuộc cách mạng đã tạo ra những tiền đề thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội có quy mô thế giới.

*Cách mạng công nghiệp lần thứ ba bắt đầu từ đầu thập niên 60 của thế kỷ XX đến cuối thế kỷ XX*

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba có phần khác biệt với hai cuộc cách mạng trước đó. Lần này cuộc công nghiệp đã cho thấy được tốc độ phát triển tiến bộ của khoa học – kỹ thuật một cách rõ ràng. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba được bắt với sự ra đời và phát triển lan tỏa công nghệ thông tin, điện tử, tự động hóa sản xuất. Cuộc cách mạng này còn được gọi là cuộc cách mạng máy tính hay là cuộc cách mạng số.

Vào những năm 1970 nhiều thiết bị hiện đại được ra đời như: máy tính gia đình, máy tính chia sẻ thời gian, máy trò chơi điện tử,..., đây cũng là thời kỳ hoàng kim của trò chơi điện tử arcade. Công nghệ kỹ thuật số bắt đầu chuyển đổi từ lưu trữ analog sang lưu trữ kỹ thuật số. Tạo thêm việc làm mới cho người dân là nhân viên nhập liệu.

Mãi đến năm 1983, chiếc điện thoại đầu tiên đã ra đời với sáng chế của Motorola DynaTac. Năm 1991, mạng 2G được sử dụng khiến những chiếc điện thoại được phổ biến hơn. Từ đó nhiều thiết bị công nghệ hiện đại cũng lần lượt được ra đời: máy ảnh kỹ thuật số, máy ảnh phim truyền thống, mực kỹ thuật số,... Và sáng chế quan trọng nhất ở thời bấy giờ chính là World Wide Web – Một không gian thông tin toàn cầu.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã mang lại nhiều thay đổi đặc biệt về công nghệ kỹ thuật số. Mang đến nhiều phát minh vĩ đại thay đổi nền kinh tế lúc bấy giờ. Từ đó cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ra đời.

*Cách mạng công nghiệp lần thứ tư từ đầu thế kỷ XXI*

Cuộc cách mạng này được xem là một sự hòa quyện của thế giới vật lý và số hóa. Sự lan truyền của trí tuệ nhân tạo (AI), robot học (robotics), Internet of Things (IoT), blockchain và các công nghệ tiên tiến khác. Tích hợp dữ liệu và thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để tạo ra các hệ thống thông minh và tự động hóa cao hơn. Tích hợp giữa các hệ thống sản xuất và hệ thống thông tin để tạo ra môi trường làm việc thông minh và linh hoạt hơn.

Điểm nổi bật của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là khả năng kết nối, tích hợp và tự động hóa mạnh mẽ hơn bao giờ hết, tạo ra những cơ hội mới cho sự tăng trưởng kinh tế, sự tiến bộ trong quản lý và tạo ra giá trị mới cho xã hội.

**Cách mạng công nghiệp được xem là tiền đề quan trọng cho công nghiệp hóa vì:**

*Thứ nhất*, cách mạng công nghiệp mở ra những bước tiến mới về trình độ của tư liệu sản xuất với những phát minh đột phá về kỹ thuật – công nghệ. Nhờ đó mới có thể thực hiện công nghiệp hóa bằng cách áp dụng những công nghệ, phương tiện về kỹ thuật và công nghệ hiện đại ấy vào sản xuất một cách phổ biến.

*Thứ hai*, cách mạng công nghiệp đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội nói chung. Cách mạng công nghiệp thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất cũng như đổi mới phương thức quản trị phát triển. Thực hiện bước nhảy vọt về những trình độ khoa học đã dẫn đến sự điều chỉnh và định hướng lại chiến lược phát triển, thay đổi về phân công lao động xã hội: từ sử dụng sức lao động thủ công sang những hệ thống sản xuất tự động hóa, nhằm tạo ra năng suất lao động cao.

*Thứ ba*, cách mạng công nghiệp tạo nhiều thách thức cho nền kinh tế, tiềm ẩn nguy cơ mất trật tự xã hội nhưng cũng tạo điều kiện nắm bắt ứng dụng những thành tựu cách mạng công nghiệp. Nhằm thích ứng với bối cảnh đó, quá trình công nghiệp hóa một nền kinh tế buộc phải cải thiện thể chế, dùng nền tảng sáng tạo để phát triển; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó với những tác động tiêu cực; biết tận dụng thành tựu khoa học công nghệ mới để rút ngắn khoảng cách trình độ với các nước phát triển. Vì vậy, dẫn đến hệ quả là sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt giữa các quốc gia trên thế giới, dẫn đến một số vấn đề xã hội phức tạp.

Qua đó, có thể nói cách mạng công nghiệp là động lực trực tiếp nâng cao giá trị, chất lượng ngành công nghiệp, cạnh tranh càng lớn, tạo tiền đề cho công nghiệp hóa.

**b. Nêu ngắn gọn 10 thông tin mà bạn biết về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.**

**1. Mục tiêu:** Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội, từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ, nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao, đưa đất nước từ trình

độ sản xuất nông nghiệp lạc hậu lên trình độ công nghiệp với các công nghệ ngày càng tiên tiến, hiện đại và văn minh.

**2. Khởi đầu:** Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (Năm 1986) đã xác định công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp trọng tâm của cả nước. Điểm nổi bật chính của Đại hội chính là sự thay đổi trong lựa chọn mô hình chiến lược công nghiệp hóa, chuyển từ mô hình hướng nội (thay thế nhập khẩu) trước đây bằng mô hình hỗn hợp (hướng về xuất khẩu đồng thời thay thế nhập khẩu) đang được áp dụng phổ biến và khá thành công tại một số quốc gia châu Á tại thời điểm đó.

**3. Thành tựu:** Kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ, GDP bình quân đầu người tăng cao. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng cao. Năng suất lao động và trình độ khoa học – kỹ thuật được nâng cao.

**4. Thách thức:** Nền kinh tế còn yếu kém, năng lực cạnh tranh thấp. Khoảng cách giàu nghèo gia tăng, môi trường bị ô nhiễm gây ra biến đổi khí hậu. Năng suất lao động còn thấp so với các nước trong khu vực, nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu.

**5. Giải pháp:** Tập trung phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài.

**6. Định hướng:** Phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới sáng tạo. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng. Phát triển bền vững, bao trùm và hướng tới con người. Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền.

**7. Vai trò của công nghiệp hóa, hiện đại hóa:** Là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống người dân, tăng cường vị thế quốc tế của Việt Nam.

**8. Một số ngành công nghiệp trọng điểm:** Chế biến, chế tạo, điện lực, dầu khí, hóa chất, dệt may,...

**9. Tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa:** Tạo ra nhiều việc làm, nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng của người lao động. Thay đổi lối sống, văn hóa của người dân theo hướng tích cực. Góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới đất nước.

**10. Tương lai:** Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa để trở thành một nước phát triển có thu nhập cao.

## **Câu 2:**

### **a. Phân tích tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam?**

#### **Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế:**

*Một là*, tạo cơ hội thị trường: Hội nhập kinh tế quốc tế mở ra cơ hội tiếp cận các thị trường quốc tế cho các doanh nghiệp. Điều này giúp mở rộng quy mô sản xuất, tăng doanh số bán hàng và thu nhập.

*Hai là*, truyền tải công nghệ và kỹ thuật: Hội nhập kinh tế quốc tế cho phép Việt Nam tiếp cận và học hỏi từ các quốc gia phát triển về công nghệ, quản lý và kỹ thuật. Điều này giúp nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam.

*Ba là*, tăng cường đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Hội nhập kinh tế quốc tế thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ các quốc gia khác vào Việt Nam. Điều này giúp tăng cường quỹ đầu tư, cải thiện cơ sở hạ tầng, tạo việc làm và đưa công nghệ mới vào đất nước.

*Bốn là*, mở cửa thị trường: Hội nhập kinh tế quốc tế thúc đẩy mở cửa thị trường, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước tiếp cận với các sản phẩm và dịch vụ mới. Điều này tạo sự đa dạng và lựa chọn cho người tiêu dùng, thúc đẩy sự cạnh tranh và nâng cao chất lượng.

#### **Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam:**

*Một là*, tăng trưởng kinh tế: Sự hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần quan trọng vào quá trình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong những năm qua. Việt Nam đã trở thành một trong những nền kinh tế nổi bật trong khu vực và thế giới.

*Hai là*, mở rộng thị trường xuất khẩu: Hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam tiếp cận các thị trường xuất khẩu mới. Xuất khẩu đã đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

*Ba là*, nâng cao năng lực cạnh tranh: Hội nhập kinh tế quốc tế đã thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam cải thiện năng lực cạnh tranh, từ việc áp dụng công nghệ và quản lý hiện đại đến nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

*Bốn là*, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Hội nhập kinh tế quốc tế đã thu hút một lượng lớn vốn đầu tư trực tiếp từ các quốc gia khác vào Việt Nam. Đây là nguồn vốn quan trọng để phát triển các ngành công nghiệp, cải thiện cơ sở hạ tầng và tạo việc làm.

*Năm là*, phát triển nhân lực: Hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo cơ hội cho người lao động Việt Nam tiếp xúc và học hỏi từ các quốc gia phát triển. Điều này giúp nâng cao trình

độ lao động và năng lực của nhân lực Việt Nam, từ đó tạo điều kiện tốt hơn cho phát triển kinh tế và xã hội.

**b. Vì sao có thể nhận định hội nhập kinh tế quốc tế là công cụ có tính chất hai cực cho sự phát triển của Việt Nam?**

Hội nhập kinh tế quốc tế có thể được coi là công cụ có tính chất hai cực cho sự phát triển của Việt Nam vì những lợi ích và thách thức mà nó mang lại. Dưới đây là một số lý do để nhận định như vậy:

Lợi ích từ hội nhập kinh tế quốc tế:

*Một là, tăng cường cạnh tranh:* Hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào môi trường cạnh tranh quốc tế. Điều này thúc đẩy sự nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu suất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước. Việc cạnh tranh với các doanh nghiệp quốc tế cũng đẩy mạnh sự đổi mới và cải tiến trong quá trình sản xuất và quản lý.

*Hai là, mở rộng thị trường:* Tham gia vào hệ thống kinh tế quốc tế, Việt Nam có cơ hội tiếp cận vào thị trường toàn cầu. Việc xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ vào các thị trường mới tạo ra cơ hội tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm. Đồng thời, mở cửa thị trường cũng mang lại cơ hội cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư và hoạt động trong nước, đóng góp vào phát triển kinh tế Việt Nam.

*Ba là, chia sẻ nguồn lực và công nghệ:* Hội nhập kinh tế quốc tế cho phép Việt Nam chia sẻ và tiếp cận nguồn lực, công nghệ và kiến thức từ các quốc gia phát triển. Việc học hỏi và áp dụng công nghệ tiên tiến và quy trình sản xuất hiện đại giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam, tăng cường khả năng sản xuất và cải tiến chất lượng sản phẩm.

Thách thức từ hội nhập kinh tế quốc tế:

*Một là, cạnh tranh gay gắt:* Hội nhập kinh tế quốc tế đồng nghĩa với việc phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nước ngoài. Các doanh nghiệp trong nước phải cải thiện năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu suất kinh doanh để cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

*Hai là, phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu:* Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Việt Nam dựa nhiều vào xuất khẩu. Tuy nhiên, tình hình biến động của thị trường quốc tế có thể tác động lớn đến ngành xuất khẩu của Việt Nam. Sự phụ thuộc quá mức vào một số thị trường xuất khẩu có thể tạo ra rủi ro cho kinh tế Việt Nam.



*Ba là, khả năng thất nghiệp:* Hội nhập kinh tế quốc tế có thể tạo ra những thay đổi cấu trúc trong nền kinh tế, đồng nghĩa với việc có thể xảy ra sự chuyển đổi và mất việc làm. Điều này đặt ra thách thức trong việc đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động và cần có các biện pháp chính sách phù hợp để đào tạo lại và tái định cư nguồn lao động bị ảnh hưởng.